TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2018/HS-ST
Ngày: 27 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Hồng Thu

Ông Trịnh Tuấn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2018/TLST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2018/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn P, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1984 tại tỉnh Nam Định;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 2, xã Y, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Quang P và bà Đỗ Thị H; vợ: Nguyễn Thị L; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2018 đến ngày 14/8/2018. Có mặt.

2. Trịnh Văn Đ, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1997 tại tỉnh Nam Định;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 1, xã Y, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Bá Đ và bà Bùi Thị S; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2018 đến ngày 14/8/2018. Có mặt.

***Người tham gia tố tụng khác*:**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trịnh Văn D, sinh ngày 27/6/1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 2, xã Y, huyện X, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở: Số 425 đường A, quận T, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Anh Trịnh Quốc T, sinh ngày 26/7/1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 1, xã Y, huyện X, tỉnh Nam Định. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trịnh Xuân B, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 1, xã Y, huyện X, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Chị Trần Thị N, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Ông Trần Văn P, địa chỉ: Số 257, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/01/2018, Trịnh Văn Đ, Trịnh Văn P, Trịnh Văn D và Trịnh Quốc T ngồi chơi tại phòng trọ của Trịnh Văn P ở ngõ 425, đường A, phường P, quận T, thành phố Hà Nội, cả bốn người bàn nhau lên Lạng Sơn rồi sang Trung Quốc mua đồ và pháo đốt dịp Tết nguyên đán. Khi đi lên Lạng Sơn, Trịnh Văn D có rủ thêm bạn gái là Trần Thị N lên cùng. Ngày 09/01/2018, Trịnh Văn Đ, Trịnh Văn P, Trịnh Văn D, Trịnh Quốc T và Trần Thị N thuê một chiếc xe ô tô taxi do anh Trịnh Xuân B điều khiển để lên Lạng Sơn, khi đi Trịnh Văn P, Trịnh Văn D và Trịnh Quốc T mỗi người mang theo một chiếc ba lô, còn Trịnh Văn Đ mang theo hai chiếc ba lô (trong đó có 01 chiếc ba lô mượn của Trịnh Văn P). Tại khu vực cửa khẩu T, tỉnh Lạng Sơn, Trịnh Văn Đ, Trịnh Văn Ph, Trịnh Văn D và Trịnh Quốc T cùng nhau đi mua pháo, còn Trịnh Xuân B và Trần Thị N ngồi chờ trên xe. Sau khi bốn người đã mua được pháo và cất vào ba lô của mình thì Trịnh Văn Đ, Trịnh Văn P, Trịnh Văn D, Trịnh Quốc T và Trần Thị N cùng lên chiếc taxi do anh Trịnh Xuân B điều khiển để đi về. Khi xe đi đến đoạn đường Km 17 Quốc lộ 1A, thuộc phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an kiểm tra và thu giữ toàn bộ số pháo đã mua, cụ thể như sau:

- Số pháo của Trịnh Văn D đã mua gồm 60 dây pháo tép, 24 quả pháo hình tròn, đựng trong ba lô vải màu đen;

- Số pháo của Trịnh Văn P đã mua gồm 01 giàn pháo hoa loại 100 quả/giàn, 10 dây pháo tép, 101 quả pháo hình tròn, đựng trong 01 ba lô vải màu đen;

- Số pháo của Trịnh Quốc T đã mua gồm 01 giàn pháo hoa loại 100 quả/giàn, 05 dây pháo tép, 49 quả pháo hình tròn, đựng trong 01 ba lô vải màu đen;

- Số pháo của Trịnh Văn Đ đã mua gồm 01 giàn pháo hoa loại 100 quả/giàn, 05 dây pháo tép, 33 quả pháo hình tròn, đựng trong 01 ba lô vải màu đen – xanh;

- Số pháo của Trịnh Văn Đ và Trịnh Văn P chung tiền để mua chung gồm 01 giàn pháo hoa loại 100 quả/giàn, 01 bánh pháo tép cuộn tròn và 42 quả pháo hình tròn, đựng trong ba lô vải màu đen – đỏ.

Tại biên bản xác định trọng lượng ngày 09/01/2018 của Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã xác định: Số pháo thu giữ của Trịnh Văn D có trọng lượng 3,5kg; Số pháo thu giữ của Trịnh Văn P có trọng lượng 7,4kg; Số pháo thu giữ của Trịnh Quốc T có trọng lượng 5,6kg; Số pháo thu giữ của Trịnh Văn Đ có trọng lượng 5,8kg; Số pháo thu giữ của Trịnh Văn Đ và Trịnh Văn P có trọng lượng 6,6kg.

Tại kết luận giám định số 214/C54-P2 ngày 10/01/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận các mẫu vật pháo thu giữ gồm pháo hoa, pháo nổ, đều có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu.

Về vật chứng của vụ án là gồm 28,9kg pháo nổ thành phẩm (phần hao hụt do lấy làm mẫu giám định) ngày 10/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo trên theo quy định của pháp luật. Đối với 05 (năm) chiếc ba lô là tang vật của vụ án đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để bảo quan theo quy định.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E – 641.53, do không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Cổ phần dịch vụ taxi ABC.

Đối với Trịnh Xuân B và Trần Thị N không biết mục đích mua pháo của Trịnh Văn P, Trịnh Văn Đ, Trịnh Văn D và Trịnh Quốc T nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với Trịnh Quốc T và Trịnh Văn D cùng đi mua pháo nhưng mỗi người tự mua về sử dụng cho mục đích riêng và chỉ phải chịu trách nhiệm về số pháo mình đã mua, khối lượng pháo đã mua chưa đủ định lượng để xử lý hình sự và không là đồng phạm với hành vi mua pháo chung với nhau của Trịnh Văn P và Trịnh Văn Đ. Do đó cơ quan điều tra đã đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh Văn D và Trịnh Quốc T.

Quá trình điều tra các bị cáo đều khai nhận không xác định được rõ địa điểm mua pháo thuộc lãnh thổ Trung Quốc hay Việt Nam, do vậy không có căn cứ để xử lý về hành vi buôn bán hàng cấm qua biên giới.

Tại bản Cáo trạng số 139/CT-VKSTP-MT ngày 31 tháng 7 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trịnh Văn P và Trịnh Văn Đ về tội "Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Văn P và Trịnh Văn Đ khai nhận: Ngày 09/01/2018, Trịnh Văn Đ, Trịnh Văn P, Trịnh Văn D, Trịnh Quốc T cùng lên

Lạng Sơn để tìm mua pháo với mục đích là để đốt nhân dịp Tết nguyên đán, sau khi lên đến khu vực Cửa khẩu T, tỉnh Lạng Sơn, bốn người được một người đàn ông không biết tên và địa chỉ lấy pháo bán cho theo đúng nhu cầu của từng người. Sau đó các bị cáo cùng lên xe taxi và đi về, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ toàn bộ số pháo đã mua. Các bị cáo cũng khai nhận, các bị cáo mua pháo để đốt nhân dịp Tết nguyên đán ngoài ra không nhằm mục đích gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Văn D trình bày: Ngày 09/01/2018 anh cùng Trịnh Văn Đ, Trịnh Văn P và Trịnh Quốc T cùng lên Lạng Sơn để tìm mua pháo với mục đích để đốt nhân dịp Tết nguyên đán và mua được 60 dây pháo tép, 24 quả pháo hình tròn. Sau đó bị thu giữ và bị xử phạt vi phạm hành chính. Tại phiên tòa anh không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh Quốc T trình bày: Ngày 09/01/2018 anh cùng Trịnh Văn Đ, Trịnh Văn P và Trịnh Văn D cùng lên Lạng Sơn để tìm mua pháo với mục đích để đốt nhân dịp Tết nguyên đán và mua được 01 giàn pháo hoa loại 100 quả/giàn, 05 dây pháo tép, 49 quả pháo hình tròn. Sau đó bị thu giữ và bị xử phạt vi phạm hành chính. Tại phiên tòa hôm nay, anh không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn P, Trịnh Văn Đ phạm tội "Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 1, 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 về án treo.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn P, từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ, từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì các bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số pháo thu giữ của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiêu hủy theo quy định. Đối với 05 (năm) chiếc ba lô thu giữ của các bị cáo đã qua sử dụng, không có giá trị đề nghị tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc ngày 09/01/2018 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ căn cứ để xác định: Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 09/01/2018, các bị cáo Trịnh Văn P, Trịnh Văn Đ có hành vi tàng trữ, vận chuyển pháo bằng xe ô tô taxi mang biển kiểm soát 30E – 641.53 do Trịnh Xuân B điều khiển khi đi đến khu vực đường Quốc lộ 1A thuộc phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng công an bắt giữ. Thu giữ của Trịnh Văn P 7,4kg pháo nổ, thu giữ của Trịnh Văn Đ 5,8kg pháo nổ, ngoài ra còn thu giữ 6,6kg pháo nổ do Trịnh Văn P và Trịnh Văn Đ mua chung về sử dụng. Các bị cáo đều khai nhận mục đích mua số pháo nêu trên về để sử dụng đốt nhân dịp Tết nguyên đán, ngoài ra không có mục đích gì khác. Về trọng lượng pháo các bị cáo đã mua: Bị cáo Trịnh Văn P mua riêng 7,4kg pháo nổ, mua chung với Trịnh Văn Đ 6,6kg pháo nổ, như vậy tổng trọng lượng số pháo bị cáo Trịnh Văn P đã mua và phải chịu trách nhiệm là 14 kg pháo nổ; bị cáo Trịnh Văn Đ mua riêng 5,8kg pháo nổ, mua chung với Trịnh Văn P 6,6kg pháo nổ, như vậy tổng trọng lượng số pháo bị cáo Trịnh Văn Đ đã mua và phải chịu trách nhiệm là 12,4 kg pháo nổ. Do đó, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trịnh Văn P và Trịnh Văn Đ phạm tội "Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trịnh Văn P và Trịnh Văn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển và đốt pháo nổ; nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, cần xem xét đến đặc điểm về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn; các bị cáo cùng rủ nhau mua pháo bằng tiền của mình về để đốt nhân dịp Tết nguyên đán,

không vì mục đích bán kiếm lời, không có sự chỉ đạo, cấu kết chặt chẽ, phân công trách nhiệm từng người đồng phạm. Hậu quả của tội phạm là kết quả do các hành vi của mỗi bị cáo thực hiện và do hành vi chung của các bị cáo trong vụ án cùng gây ra.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần phạm tội này là lần đầu phạm tội, hơn nữa bị cáo Trịnh Văn P có bố là ông Trịnh Quang P được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba, bị cáo Trịnh Văn Đ có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bố bị cáo là ông Trịnh Bá Đ bị bệnh tâm thần nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú). Do đó các bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt; lần đầu phạm tội, đều chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm.

[8] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 1, 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa. Việc cho các bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và các vấn đề khác khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 21/6/2018, thể hiện các bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xác nhận toàn bộ số pháo nổ thu giữ của các bị cáo đã được tiêu hủy theo quy định; Tịch thu, tiêu hủy 05 (năm) chiếc ba lô cũ đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo do không có giá trị.

[12] Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 30E – 641.53, do không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty Cổ phần dịch vụ taxi ABC;

[13] Đối với Trịnh Văn D và Trịnh Quốc T do khối lượng pháo đã mua

chưa đủ định lượng để xử lý hình sự và không là đồng phạm với hành vi mua pháo chung với nhau của Trịnh Văn P và Trịnh Văn Đ. Do đó cơ quan điều tra đã đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh Văn D và Trịnh Quốc T.

[14] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn P, Trịnh Văn Đ phạm tội "Tàng trữ, vận chuyển hàng cấm".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn P **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trịnh Văn P và Trịnh Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trịnh Văn P và Trịnh Văn Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xác nhận toàn bộ số pháo nổ còn lại sau giám định, ngày 10/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 30E – 641.53 cho Công ty Cổ phần dịch vụ taxi ABC theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 15/01/2018.

- Tịch thu, tiêu hủy 05 (năm) chiếc ba lô cũ đã qua sử dụng của các bị cáo Trịnh Văn P, Trịnh Văn Đ và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 8 năm 2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Trịnh Văn P, Trịnh Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADSTP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bằng